TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:39/2019/HS -ST
Ngày: 25 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đinh Thị Hồng Thơm

Bà: Đỗ Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký TAND huyện Xuân Trường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ - Sinh ngày 08/6/1976.
Nơi cư trú: thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Tôn giáo: Không. Con ông Trần Văn Đi, sinh năm 1942, con bà Phạm Thị M, sinh năm 1948. Bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1979 có 2 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010.Tiền án: Ngày 27/11/2012 bị TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 14/6/2016 bị TAND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2019 đến 06/3/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Anh S – sinh ngày 10/3/1969

Nơi cư trú: đường N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 10/10. Tôn giáo: không. Con ông Ngô Văn L (đã chết); con bà Nguyễn Thị N (đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T sinh năm 1978 đã ly hôn. Bị cáo có 01 con sinh năm 1997. Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 21/12/1991 bị TAND TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/5/1999 bị TAND huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 10/9/2016 bị Công an quận Đống Đa, TP Hà Nội xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/02/2019 đến 06/3/2019 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Phạm Ngọc V – sinh năm 1957

Nơi cư trú: xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

*. anh Phạm Ngọc T - sinh năm 1988

Nơi cư trú: xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

*. anh Phạm Văn To - sinh năm 1975

Nơi cư trú: xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

*. anh Ngô Việt H- sinh năm 1981

Nơi cư trú: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

(ông V, anh T, anh To, anh Hà vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 21/02/2019 S từ Hà Nội về nhà Đ chơi. Sau đó cả hai bàn bạc rủ nhau sang Xuân Trường tìm xe máy trộm cắp bán để mua ma túy. Khi đi S đã chuẩn bị sẵn vam phá khóa xe máy bỏ vào túi áo, chở Đ bằng xe máy của Đ sang Xuân Trường. Khoảng 14 giờ 30 khi đến xóm 5, xã Xuân Châu phát hiện có xe máy Honda Dream BKS 18X1-5810 của ông Phạm Ngọc V quê ở xã X dựng tại bờ ruộng, không có người nên S dừng xe cách khoảng 40 mét. Đ lấy vam trong túi áo S rồi bảo S đợi để Đ đến lấy xe. Đ dùng vam bẻ khóa điện rồi nổ máy đến đưa trả vam cho S. Cả hai đi mỗi người một xe lên khu vực phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội bán cho thanh niên tên là T lấy 3.500.000 đồng , chia nhau mỗi người 1.750.000 đồng. S và Đ thống nhất góp mỗi người 200.000 đồng cho S đi mua heroine tại ga Giáp Bát. S cất giấu trong người rồi về nhà Đ dùng chung một nửa, còn một nửa S gói vào tờ tiền 2.000 đồng. Đ bảo S cất đi rồi dùng

chung. Ngày 25/02/2019 S và Đ bàn nhau sang Xuân Trường, tỉnh Nam Định tìm xe máy để trộm cắp. Khoảng 14 giờ 30 ngày 25/02/2019 tổ công tác Công an huyện Xuân Trường làm nhiệm vụ tại xóm 18, xã Xuân Thượng phát hiện Ngô Anh S đang điều khiển xe mô tô BKS 17H3-8071 chở Trần Văn Đ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Ngô Anh S tự giác lấy trong người 01 gói nhỏ bọc bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong có chất bột màu trắng nộp cho tổ tuần tra và khai đó là Heroine cất giấu để Đ và S dùng chung. Ngoài ra S còn giao nộp 01 bộ vam tự chế để bẻ khóa xe máy gồm tay công hình chữ T và 01 đầu vam dài 7cm, 1.050.000 đồng tiền Việt Nam. Đ giao nộp 01 đầu vam phá khóa xe máy dài 8cm và 580.000 đồng tiền Việt Nam. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ thu giữ bộ vam phá khóa gồm 01 tay công hình chữ L và 01 đầu vam dài 5cm.

Ngày 07/3/2019 Công an huyện Xuân Trường phối hợp với Công an phường Thịnh Liệt , quận Hoàng Mai, TP Hà Nội truy tìm chiếc xe của ông V thì phát hiện thấy tại nghĩa trang phường Thịnh Liệt. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường định giá chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 18X1-5810 trị giá 17.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông V. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định chất bột dạng cục màu trắng do S giao nộp là heroine có khối lượng 0,214 gam.

Cáo trạng số 36/CT-VKSXT ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Trần Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 và tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Ngô Anh S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

-Tuyên bố Trần Văn Đ, Ngô Anh S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản".

-Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51 BLHS xử phạt Trần Văn Đ từ 5 năm 9 tháng tù đến 6 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 3 năm 3 tháng tù đến 3 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Trần Văn Đ chấp hành từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù.

-Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51 BLHS: Xử phạt Ngô Anh S từ 2 năm 9 tháng tù đến 3 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Ngô Anh S chấp hành từ 4 năm tù đến 4 năm 6 tháng tù.

-Tịch thu cho tiêu hủy số heroine được hoàn trả sau giám định và bộ vam khá khóa xe đã thu giữ. Tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô BKS 17H3-8071. Tịch thu

sung quỹ nhà nước số tiền 1.630.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo. Án phí HSST mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không ai có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 25/02/2019 của Công an huyện Xuân Trường. Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HDĐG ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường. Lời khai của người bị hại Phạm Ngọc V, người làm chứng Phạm Ngọc T, Phạm Văn To, Ngô Việt H. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận; Khoảng 14 giờ 30 ngày 25/02/2019 Ngô Anh S đã tàng trữ trái phép trong người 0,214 gam heroine. Đây là số heroine mà Đ và S góp tiền mua để dùng chung cho nên Trần Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với Ngô Anh S về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra ngày 21/02/2019 Ngô Anh S và Trần Văn Đ còn trộm cắp của ông Phạm Ngọc V chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 18X1-5810 trị giá 17.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào 2 tội là Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản được quy định tại điều 249 và điều 173 Bộ luật hình sự. Ngô Anh S bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173; Đối với bị cáo Trần Văn Đ có 2 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm cho nên Đ bị truy tố về điểm 0 khoản 2 điều 249 và điểm g khoản 2 điều 173 là hoàn toàn chính xác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân đang được Nhà nước bảo hộ, xâm hại tới quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương nhất là trong khi Nhà nước đang tích cực đấu tranh bài trừ tai tệ nạn xã hội trong đó có ma túy thì hành vi của các bị cáo cần lên án nghiêm khác.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Trách nhiệm dân sự và xử lý tang vật, tài sản tạm giữ: Ông V nhận lại xe mô tô không yêu cầu gì thêm nên không xem xét nữa. Tịch thu tiêu hủy số heroine được hoàn trả sau giám định và 2 bộ vam phá khóa xe máy đã thu giữ của Đ và S. Các bị cáo bán xe cho người tên T và đã thông báo xe trộm cắp mà có cho nên số tiền 1.750.000 đồng mỗi bị cáo chiếm hưởng sẽ truy thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 1.050.000 đ thu của S và 580.000 đ thu của Đ sẽ được đối trừ vào số tiền truy thu của từng bị cáo. Chiếc xe máy BKS 17H3-8071 của Đ xét không cần thiết tịch thu mà trả lại cho bị cáo Đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[5]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 173; Điều 249Bộ luật Hình sự: Tuyên bố Trần Văn Đ và Ngô Anh S phạm tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; khoản 1 Điều 55 BLHS xử phạt Trần Văn Đ 06 (sáu) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Trần Văn Đ chấp hành 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2019.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; khoản 1 Điều 55 BLHS: Xử phạt Ngô Anh S 3 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 1 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Ngô Anh S chấp hành 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2019.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: tịch thu cho tiêu hủy số heroine niêm phong trong bao bì ghi số 209 được hoàn trả sau khi giám định và 02 bộ vam phá khóa xe máy(gồm 01 công hình chữ T, 01 công hình chữ L, 03 đầu vam) đã thu giữ có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường ngày 20 tháng 6 năm 2019. Truy thu để sung quỹ nhà

nước của Trần Văn Đ 1.750.000đ (được trừ 580.000đ đã thu giữ) và của Ngô Anh S 1.750.000đ (được trừ 1.050.000 đ đã thu giữ). Trả lại Trần Văn Đ chiếc xe máy BKS 17H3-8071 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nam Định;
-VKSND tỉnh+huyện;
-Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
-Công an huyện Xuân Trường;
-UBND xã M;
-UBND phường N;
-Bị cáo;
-Lưu HS+VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh